TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02 – 02 - 2024
"V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiếu.

2. Bà Đàm Thị Kim Duyên.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Phạm Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa*: Ông Hoàng Đức Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 02/02/2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức số hóa vụ án dân sự thụ lý số 292/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/01/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18/01/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Bảo N, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Ma Văn H, sinh năm 1991.

Nơi ĐKHKTT: Thôn K, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị N vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Anh H đã được Tòa án triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Phan Thị Bảo N trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ma Văn H có được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 19/9/2019 tại UBND xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Tình cảm vợ chồng trong thời

gian đầu chung sống hạnh phúc bình thường, đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không thống nhất trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình và không có con chung nên thường xuyên cãi chửi nhau. Chị xác định không còn tình cảm với anh H, mâu thuẫn vợ chồng đã quá căng thẳng, trầm trọng, không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình. Thực tế chị và anh H đã sống ly thân nhau từ năm 2021 đến nay không ai quan tâm thăm hỏi gì đến nhau. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ma Văn H theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Chị và anh Ma Văn H không có con chung không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- Về tài sản chung, đất đai chung: Chị và anh Ma Văn H không có tài sản chung, đất đai chung không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- Về công nợ chung: Chị và anh Ma Văn H không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Chị Phan Thị Bảo N xác định anh Ma Văn H đã biết và được chị trực tiếp thông báo về việc chị gửi đơn đến Toà án nhân dân huyện Hàm Yên để giải quyết việc ly hôn giữa chị với anh H, nhưng anh H cố tình trốn tránh nghĩa vụ không đến Toà án làm việc.

Tại phiên tòa, chị Phan Thị Bảo N vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị N giữ nguyên ý kiến đã trình bày nêu trên, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì khác.

**** Đối với bị đơn anh Ma Văn H:***

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên đã gửi Thông báo thụ lý vụ án số 292/2023/TLST-HNGĐ ngày 27/10/2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02/01/2024 và các văn bản tố tụng khác cho anh Ma Văn H biết, báo gọi anh H nhiều lần đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng anh H không trực tiếp đến Tòa án làm việc. Toà án đã phối hợp với đại diện thôn K và thôn N, xã Phù Lưu trực tiếp đến nơi cư trú và nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh H để lấy lời khai và làm việc nhưng anh H không có mặt tại gia đình và địa phương. Tòa án đã tiến hành làm việc với đại diện chính quyền địa phương (thôn, xã) và người thân của anh H để trực tiếp thông báo về việc chị N gửi đơn đến Toà án nhân dân huyện Hàm Yên để giải quyết việc ly hôn giữa chị N với anh H, nhưng anh H cố tình trốn tránh nghĩa vụ không đến Toà án làm việc. Như vậy người bị khởi kiện là anh Ma Văn H đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án xác minh tại địa phương thôn K và thôn N, xã P và tại UBND xã P, huyện H được cung cấp: Hiện nay anh Ma Văn H là công dân đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã P nhưng thường xuyên cư trú tại thôn N, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Anh H và chị N được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2019 tại UBND xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Anh H thường xuyên đi làm ăn xa nhà, thi thoảng mới về địa phương thăm gia đình, anh H làm công việc gì, địa chỉ cụ thể ở đâu thì địa phương không biết. Đồng thời đại diện thôn K, thôn N, xã P và gia đình anh H cũng xác định:

Địa phương và gia đình đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 292/2023/TLST-HNGĐ ngày 27/10/2023 và các văn bản tố tụng của Tòa án về việc giải quyết ly hôn giữa chị N và anh H, do Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên gửi nhờ địa phương giao, tống đạt trực tiếp cho anh H biết nội dung. Tuy nhiên do anh H thường xuyên đi làm ăn xa vắng nhà, không có mặt tại địa phương nên gia đình anh H và đại diện chính quyền địa phương đã trực tiếp gọi điện thoại thông báo cho anh H biết và tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định pháp luật.

Về tài liệu, chứng cứ: Các đương sự cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm:

- Nguyên đơn chị Phan Thị Bảo N cung cấp cho Tòa án: Đơn khởi kiện; 02 Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); 01 Căn cước công dân mang tên Phan Thị Bảo N (bản sao chứng thực); 02 Xác nhận thông tin về cư trú (bản chính);

- Bị đơn anh Ma Văn H cung cấp cho Tòa án: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác, thông báo anh Ma Văn H đến Tòa án làm việc để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật. Tuy nhiên các lần thông báo của Tòa án anh H đều không đến làm việc nên Tòa án không tiến hành hòa giải được cho các bên đương sự suy nghĩ lại tình cảm để quay về hàn gắn, đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định chung của pháp luật.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát*:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn chị Phan Thị Bảo N chấp hành các quy định pháp luật tốt; Đối với bị đơn anh Ma Văn H đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt không đến Tòa án làm việc nên Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H theo quy định pháp luật. Vì vậy có thể xác định anh Ma Văn H đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ của mình, nên vụ án được giải quyết theo thủ tục chung.

- *Về việc giải quyết vụ án*: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192; các Điều 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị Bảo N.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị Bảo N được ly hôn với anh Ma Văn H.

- Về án phí: Chị Phan Thị Bảo N phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Anh Ma Văn H không phải chịu tiền án phí.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Chị Phan Thị Bảo N có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Ma Văn H nên xác định đây là vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Theo thông tin chị Phan Thị Bảo N cung cấp và Tòa án xác minh thì hiện nay bị đơn anh Ma Văn H là công dân đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang và cư trú tại thôn N, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt của bị đơn anh Ma Văn H tại phiên tòa: Qua xác minh tại địa phương nơi anh H đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi anh H thường xuyên sinh sống, gia đình anh H và chính quyền địa phương cung cấp: Anh H thường xuyên đi làm ăn xa nhà, thi thoảng mới về thăm gia đình và địa phương. Trước khi chị N nộp đơn ly hôn lên Tòa án thì chị N đã thông báo cho anh H biết việc chị N sẽ làm đơn ly hôn với anh H gửi Tòa án giải quyết, anh H biết nhưng nói không về Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật về thụ lý vụ án, mở phiên họp công khai chứng cứ, xét xử thông qua chị Phan Thị Bảo N (vợ anh H) và chính quyền địa phương. Như vậy người bị kiện là anh Ma Văn H đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Ma Văn Hừn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Bảo N và anh Ma Văn H được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 19/9/2019 tại UBND xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị N và anh H là hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa chị N và anh H hạnh phúc đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do vợ chồng không hợp tính nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không thống nhất trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Chị N xác định không còn tình cảm với anh H, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N với anh H đã quá căng thẳng, trầm trọng, không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình. Thực tế chị N và anh H đã sống ly thân nhau từ năm 2021 đến nay không ai quan tâm thăm hỏi gì đến nhau nữa. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh H đã quá căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Bảo N và xử cho chị Phan Thị Bảo N được ly hôn với anh Ma Văn H theo quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Phan Thị Bảo N xác định vợ chồng không có con chung không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, đất đai chung: Chị Phan Thị Bảo N xác định vợ chồng không có tài sản chung không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về công nợ chung: Chị Phan Thị Bảo N xác định vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Phan Thị Bảo N phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm; Anh Ma Văn H không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192; các Điều 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị Bảo N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị Bảo N được ly hôn với anh Ma Văn H.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm:

+ Chị Phan Thị Bảo N phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo hình thức nộp trực tuyến tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000465 ngày 30/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Chị Phan Thị Bảo N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

+ Bị đơn anh Ma Văn H không phải nộp án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị Bảo N và anh Ma Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Phù Lưu (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Đức Tùng